

Số: 11a/BC- MNHC

Hiệp Cát, ngày 17 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NĂM 2024

Kính gửi: - UBND huyện Nam Sách
- Phòng Tài chính- Kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Trường Mầm non Hiệp Cát báo cáo kết quả thực hiện công khai ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

1. Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị:

1.1. Nguồn thu phí, lệ phí (nếu có)

- Tổng thu: 345.776.000 đồng

- Tổng chi: 345.776.000 đồng

Trong đó:

+ Chi chuyên môn: 322.520.000 đồng

+ Chi khác: 23.256.000 đồng

1.2. Chi ngân sách nhà nước đảm bảo:

a. Nguồn kinh phí tự chủ:

Tổng chi: 4.937.976.000 đồng

Trong đó:

+ Chi con người: 4.578.522.000 đồng

+ Chi chuyên môn: 253.454.000 đồng

+ Chi mua sắm sửa chữa: 44.000.000 đồng

+ Chi khác: 62.000.000 đồng

b. Nguồn không tự chủ:

+ Chi con người: 29.700.000 đồng

+ Chi khác: 7.583.000 đồng

2 - Hình thức thực hiện công khai dự toán của đơn vị:

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước đầu năm đã được UBND huyện giao. Lập dự toán chi tiết phân bổ theo từng nội dung chi và mục lục ngân sách đã được quy định.

3 - Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công khai (nếu có):

- Nguyên nhân chưa công khai là do: không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu đơn vị.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



**HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ TUYẾN**

Số: 11 /QĐ- MNHC

Hiệp Cát, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
của Trường mầm non Hiệp Cát

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON Hiệp Cát

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 cho UBND các xã thị trấn và các cơ quan phòng ban đơn vị huyện quản lý;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường mầm non Hiệp Cát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường mầm non Hiệp Cát (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trường mầm non Hiệp Cát và cán bộ, nhân viên có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-KH;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Tuyền

Đơn vị: Trường Mầm Non Hiệp Cát
Chương: 622

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-MNHC ngày 17/01/2024 của Trường mầm non Hiệp Cát)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	345.776
1.1	Thu tiền học phí	345.776
2	Chi từ nguồn thu học phí	345.776
2.2	Chi từ nguồn thu phí để lại	345.776
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4,975,259
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,975,259
1	Chi quản lý hành chính	4,975,259
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4,975,259
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4,937,976
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	37,283
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	